

## THÔNG BÁO

Về việc thông báo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (điểm sàn)  
Xét tuyển đại học chính quy theo phương thức sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020

Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh thông báo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào – điểm sàn xét tuyển đại học chính quy theo phương thức sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020, cụ thể như sau:

### I. Đối với Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM – cơ sở chính

1.1. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh tốt nghiệp THPT có đủ điều kiện xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020 để xét tuyển.

1.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

1.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020.

1.4. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (Điểm sàn) năm 2020: Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào từ điểm thi tốt nghiệp THPT là mức điểm tối thiểu (không nhân hệ số) của thí sinh là học sinh trung học phổ thông ở khu vực 3 đối với mỗi tổ hợp xét tuyển gồm 3 môn thi, cụ thể:

STT	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Điểm sàn
<b>Các chương trình đại trà</b>				
1	Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp (*)	7140215	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Sinh Tổ hợp 4: Toán, Sinh, Tiếng Anh	16.00 (Dự kiến)
2	Ngôn ngữ Anh	7220201	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 2: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Tổ hợp 4: Ngữ Văn, Địa lý, Tiếng Anh	18.00
3	Kinh tế	7310101	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh	17.00
4	Quản trị kinh doanh	7340101	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh	19.00
5	Bất động sản	7340116	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh	16.00
6	Kế toán	7340301	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh	18.00

7	Công nghệ sinh học	7420201	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Sinh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Sinh	19.00
8	Khoa học môi trường	7440301	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Sinh Tổ hợp 4: Toán, Hóa, Tiếng Anh	16.00
9	Hệ thống thông tin	7480104	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Tiếng Anh	16.00
10	Công nghệ thông tin	7480201	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Tiếng Anh	18.00
11	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	7510201	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Tiếng Anh	16.00
12	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	7510203	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Tiếng Anh	16.00
13	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Tiếng Anh	20.00
14	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	7510206	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Tiếng Anh	16.00
15	Công nghệ kỹ thuật hóa học	7510401	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Sinh Tổ hợp 4: Toán, Hóa, Tiếng Anh	18.00
16	Công nghệ kỹ thuật năng lượng tái tạo	7519007	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Tiếng Anh	16.00
17	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7520216	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Tiếng Anh	16.00
18	Kỹ thuật môi trường	7520320	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Sinh Tổ hợp 4: Toán, Hóa, Tiếng Anh	16.00
19	Công nghệ thực phẩm	7540101	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Sinh Tổ hợp 4: Toán, Sinh, Tiếng Anh	18.00

20	Công nghệ chế biến thủy sản	7540105	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Hóa, Sinh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Tiếng Anh Tổ hợp 4: Toán, Sinh, Tiếng Anh	16.00
21	Công nghệ chế biến lâm sản	7549001	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Sinh Tổ hợp 4: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh	16.00
22	Chăn nuôi	7620105	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Hóa, Sinh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Tiếng Anh Tổ hợp 4: Toán, Sinh, Tiếng Anh	16.00
23	Nông học	7620109	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Hóa, Sinh Tổ hợp 3: Toán, Sinh, Tiếng Anh	17.00
24	Bảo vệ thực vật	7620112	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Hóa, Sinh Tổ hợp 3: Toán, Sinh, Tiếng Anh	17.00
25	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	7620113	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Hóa, Sinh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Tiếng Anh Tổ hợp 4: Toán, Sinh, Tiếng Anh	16.00
26	Kinh doanh nông nghiệp	7620114	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh	16.00
27	Phát triển nông thôn	7620116	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh	16.00
28	Lâm học	7620201	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Hóa, Sinh Tổ hợp 3: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh Tổ hợp 4: Toán, Sinh, Tiếng Anh	16.00
29	Lâm nghiệp đô thị	7620202	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Hóa, Sinh Tổ hợp 3: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh Tổ hợp 4: Toán, Sinh, Tiếng Anh	16.00
30	Quản lý tài nguyên rừng	7620211	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Hóa, Sinh Tổ hợp 3: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh Tổ hợp 4: Toán, Sinh, Tiếng Anh	16.00
31	Nuôi trồng thủy sản	7620301	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Hóa, Sinh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Tiếng Anh Tổ hợp 4: Toán, Sinh, Tiếng Anh	16.00

32	Thú y	7640101	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Hóa, Sinh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Tiếng Anh Tổ hợp 4: Toán, Sinh, Tiếng Anh	21.00
33	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Sinh Tổ hợp 4: Toán, Hóa, Tiếng Anh	16.00
34	Quản lý đất đai	7850103	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh	16.00
35	Tài nguyên và Du lịch sinh thái	7859002	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Hóa, Sinh Tổ hợp 3: Toán, Sinh, Tiếng Anh Tổ hợp 4: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh	16.00
36	Cảnh quan và kỹ thuật hoa viên	7859007	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hoá Tổ hợp 2: Toán, Sinh, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Hoá, Sinh Tổ hợp 4: Toán, Hoá, Tiếng Anh	16.00
<b>Chương trình tiên tiến</b>				
37	Công nghệ thực phẩm	7540101T (CTTT)	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Sinh Tổ hợp 4: Toán, Sinh, Tiếng Anh	18.00
38	Thú y	7640101T (CTTT)	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Hóa, Sinh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Tiếng Anh Tổ hợp 4: Toán, Sinh, Tiếng Anh	21.00
<b>Chương trình chất lượng cao</b>				
39	Quản trị kinh doanh	7340101C (CLC)	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh	19.00
40	Công nghệ sinh học	7420201C (CLC)	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 2: Toán, Hóa, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Sinh, Tiếng Anh	16.00
41	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	7510201C (CLC)	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Tiếng Anh	16.00
42	Kỹ thuật môi trường	7520320C (CLC)	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Sinh Tổ hợp 4: Toán, Hóa, Tiếng Anh	16.00
43	Công nghệ thực phẩm	7540101C (CLC)	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Sinh Tổ hợp 4: Toán, Sinh, Tiếng Anh	18.00

*Ghi chú: Đối với ngành Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp, điểm sàn sẽ được điều chỉnh theo quy định về ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

## II. Đối với Phân hiệu Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM tại Gia Lai và Ninh Thuận.

2.1. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh tốt nghiệp THPT có đủ điều kiện xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020 để xét tuyển.

2.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

2.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020.

2.4. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (Điểm sàn) năm 2020: Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào từ điểm thi tốt nghiệp THPT là mức điểm tối thiểu (không nhân hệ số) của thí sinh là học sinh trung học phổ thông ở khu vực 3 đối với mỗi tổ hợp xét tuyển gồm 3 môn thi, cụ thể:

STT	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Điểm sàn
<b>Điểm sàn xét tuyển vào Phân hiệu Gia Lai</b>				
1	Quản trị kinh doanh	7340101	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh	15.00
2	Kế toán	7340301	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh	15.00
3	Công nghệ thông tin	7480201	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Tiếng Anh	15.00
4	Công nghệ thực phẩm	7540101	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Sinh Tổ hợp 4: Toán, Sinh, Tiếng Anh	15.00
5	Nông học	7620109	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Hóa, Sinh Tổ hợp 3: Toán, Sinh, Tiếng Anh	15.00
6	Lâm học	7620201	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Sinh Tổ hợp 4: Toán, Sinh, Tiếng Anh	15.00
7	Thú y	7640101	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Hóa, Sinh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Tiếng Anh Tổ hợp 4: Toán, Sinh, Tiếng Anh	16.00
8	Bất động sản	7340116	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh	15.00
<b>Điểm sàn xét tuyển vào Phân hiệu Ninh Thuận</b>				
1	Quản trị kinh doanh	7340101	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh	15.00
2	Kế toán	7340301	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh	15.00

3	Nông học	7620109	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Hóa, Sinh Tổ hợp 3: Toán, Sinh, Tiếng Anh	15.00
4	Nuôi trồng thủy sản	7620301	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Hóa, Sinh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Tiếng Anh Tổ hợp 4: Toán, Sinh, Tiếng Anh	15.00
5	Thú y	7640101	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Hóa, Sinh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Tiếng Anh Tổ hợp 4: Toán, Sinh, Tiếng Anh	16.00
6	Công nghệ kỹ thuật năng lượng tái tạo	7519007	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Hóa, Tiếng Anh	15.00
7	Tài nguyên và Du lịch sinh thái	7859002	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Hóa, Sinh Tổ hợp 3: Toán, Sinh, Tiếng Anh Tổ hợp 4: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh	15.00
8	Bất động sản	7340116	Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Tổ hợp 3: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh	15.00



PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng